TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 28 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST - HS ngày 23 ngày 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Quang H, sinh năm 1988; nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Phạm Thị H; vợ Đặng Hiền T, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến nay *(hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Phi H1 (tên gọi khác Nguyễn Đình H1), sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. (*Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Bá K, sinh năm 1983.
2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1989.
3. Anh Nguyễn Công S, sinh năm 1989. .

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Bảo C, sinh năm 1992.
5. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985.

Đều trú tại: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1991.

7. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1985.

8. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1986.

9. Anh Bùi Văn D, sinh năm 1975.

10. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1963.

11.Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963.

12. Ông Phạm Đình L, sinh năm 1963.

13. Anh Nguyễn Đức X, sinh năm 1994.

14. Anh Lương Xuân Kha, sinh năm 1991.

Đều trú tại: thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

15. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964.

16. Bà Trương Thị V, sinh năm 1969.

Đều trú tại: Ngã tư mắc, thị tứ Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

17. Chị Đặng Hiền T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

18. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

19. Chị Lê Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ngõ 98, Nguyễn Hữu T, quận N, thành phố Hải Phòng.

20. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 27/8/2017, Vũ Quang H cùng một số người bạn đến quán Karaoke Đức Vĩnh ở thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương hát thì gặp Nguyễn Phi H1 cùng một số người bạn cũng đi hát karaoke tại đây. Trong quá trình hát karaoke thì xảy ra mâu thuẫn, xô xát giữa nhóm của H1 và nhóm của H và được căn ngăn, nên cả hai nhóm đi về. Sau đó H1 gọi điện thoại cho H hẹn đến cống Bích Cẩm thuộc xã Q để nói chuyện về việc xô xát trước đó. Còn H sau đi được chị Lê Thị N là nhân viên của quán Karaoke Đức Vĩnh, chở về phòng trọ tại xã T, huyện T thì gặp bạn mới quen tên là T (theo lời khai của H thường gọi là T "săm" ở Hạ Long, Quảng Ninh, không biết địa chỉ cụ thể) và rủ T đi cùng gặp H1. H gọi điện thoại cho Phạm Văn C để mượn xe mô tô biển số 34N7 - 3591. H lấy túi đựng cần câu ở phòng trọ của N rồi chở T về nhà mình lấy khẩu súng săn không có số hiệu, dài 118 cm, nòng súng dài 78 cm, bắn đạn ghém cỡ 12 cho túi đựng cần câu, đưa

cho T cầm. Khi H đến chỗ hẹn nhưng không thấy H1 nên đã điện thoại cho H1, thì H1 bảo ra cống Đồng Tràng, xã Quang Phục. H đi nhờ xe mô tô của Nguyễn Tiên K đến cống Đồng Tràng. Sau đó có Nguyễn Bảo C (cùng nhóm H đi hát), Nguyễn Tuấn A (em trai H1), Nguyễn Công S, Vũ Bá K và Phạm Văn C đến cống Đồng Tràng thuộc thôn A, xã Q, huyện T chờ H nói chuyện.

Đến khoảng 21 giờ 25 cùng ngày H đi xe mô tô cùng T "săm" đến khu vực cống Đồng Tràng. Khi gặp nhóm của H1, H dừng xe thì T "săm" ngồi sau cầm súng giơ lên trời bắn 01 phát. Thấy vậy H lấy súng từ Tuấn "săm", tháo vỏ đạn cũ nắp đạn, đi đến cách vị trí H bắn 01 phát trúng vào mông bên trái người H1, làm H1 bị thương. Sau đó H cùng T "săm" đi về, còn H1 được đưa đến bệnh viện Việt Đức. H bỏ trốn đến ngày 11/9/2017 thì đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương và giao nộp một khẩu súng săn không có số hiệu, dài 118 cm, nòng súng dài 78 cm, bắn đạn ghém cỡ 12.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 497/2017/TgT ngày 14/9/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng, kết luận: Anh Nguyễn Phi H1 bị nhiều vết thương nhỏ vùng thắt lưng mông trái còn nhiều di vật, không tổn thương xương chậu, không ảnh hưởng chức năng. Hiện chưa lấy được dị vật, cần tiếp tục theo dõi thêm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là: 12% (mười hai phần trăm). Thương tích trên có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) gây lên.

Tại Bản kết luận giám định số 4607/C54 (P3) ngày 28/9/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Khẩu súng không có số hiệu gửi đến giám định là súng săn bắn đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng, hiện tại súng sử dụng bắn được và khi bắn vào cơ thể người gây sát thương (chết hoặc bị thương).

Dấu vết do khẩu súng săn nêu trên để lại ở vỏ đạn bắn thực nghiệm, không giống với dấu vết ở các vỏ đạn ghém cỡ 12 thu trong những vụ án hiện đang lưu giữ tại Viện khoa học hình sự.

Tại bản Kết luận giám định số 4710/C54 - P2 ngày 25/9/2017 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Bên trong nòng súng tìm thấy dấu vết của thuốc súng.

Tại bản Cáo trạng số: 12/VKS-HS ngày 22/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Vũ Quang H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quang H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS; Điều 328 BLTTHS đề

nghị xử phạt bị cáo Vũ Quang H từ 2 năm 03 tháng tù đến 2 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách; trả tự do cho bị cáo H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thỏa thuận nên không đạt ra giải quyết; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: 01 khẩu súng dài 118 cm, nòng súng dài 78 cm cần tịch thu giao cho Công an huyện Tứ Kỳ để xử lý theo thẩm quyền; trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình trắng trong có sim số 01626782380; tịch thu cho tiêu hủy 01 áo sơ mi cộc tay, kẻ caro nhỏ màu trắng, đỏ; 01 quần vải màu đen và 01 thắt lưng da màu đen; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Phi H1 vào ngày 27/8/2017 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Người bị hại: Anh Nguyễn Phi H1vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh xác định hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự xong với nhau, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Những người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định H là người đã dùng súng gây thương tích cho anh H, ngoài H ra không còn ai tham gia hay kích động H gây thương tích cho H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 21 giờ 25 phút, ngày 27/8/2017 tại cống Đồng Tràng thuộc thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương Vũ Quang H đã có hành vi sử dụng 01 khẩu súng săn bắn đạn ghém, bắn 01 phát vào vùng mông trái anh Nguyễn Phi H1, mức độ tổn thương sức khỏe là 12% (mười hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện, mặc dù thương tích bị cáo gây nên cho anh H1 chỉ có 12% song bị cáo sử dụng khẩu súng săn bắn đạn ghém là hung khí nguy hiểm để gây thương tích, nên

hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Cố ý gây thương tích’’ quy định tại khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999. Tuy nhiên, tội ‘‘Cố ý gây thương tích’’ quy định tại khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 nên HĐXX áp dụng BLHS năm 2015 để xét xử đối với bị cáo theo như hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội một phần do lỗi của người bị hại, sau khi sô sát tại quán hát karaoke giữa hai nhóm đã được căn ngăn, cả hai nhóm đi về. Sau đó H1gọi điện thoại cho H gặp nhau để nói chuyện, nên bị cáo đã rủ T (Săm) đi cùng dẫn đến sự việc trên.

[3]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo H có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại; hành vi của bị cáo gây tổn thương cơ thể của người bị hại 12 % song bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 134 của BLHS với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5]. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo đang bị tạm giam, căn cứ Điều 328 của BLTTHS trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và gia đình đã cùng với anh H1 tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau, nay các bên không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 khẩu súng dài 118 cm, nòng súng dài 78 cm bị cáo H dùng gây thương tích cho anh H 1, cần tịch thu giao cho Công an huyện Tứ Kỳ để xử lý theo thẩm quyền.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình trắng trong có sim số 01626782380 của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

01 áo sơ mi cộc tay, kẻ caro nhỏ màu trắng, đỏ; 01 quần vải màu đen và 01 thắt lưng da màu đen là của anh H 1, anh H 1 xác định không còn giá trị sử dụng và không nhận lại, nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8]. Đối với chiếc xe mô tô biển số 34N7 - 3591 của Phạm Văn C, khi cho H mượn, anh C không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ đã không thu giữ là đúng pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, đối với người thanh niên tên T "săm" đi cùng H, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Anh C không biết việc H sử dụng xe mô tô để phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[11]. Quá trình điều tra, truy tố xét xử vụ án này, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 328; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Quang H 27 (*hai mươi bảy)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*năm mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự cho bị cáo Vũ Quang H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vũ Quang H cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Vũ Quang H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu 01 khẩu súng dài 118 cm, nòng súng dài 78 cm giao cho Công an huyện Tứ Kỳ để xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo sơ mi cộc tay, kẻ caro nhỏ màu trắng, đỏ; 01 quần vải màu đen và 01 thắt lưng da màu đen. Trả lại cho bị cáo Vũ Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình trắng trong có sim số 01626782380. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 13/3/2018).*

4. *Về án phí*: Bị cáo Vũ Quang H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- THADS huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
-Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú